

BÁO CÁO

Tình hình phân bổ nguồn kinh phí chuyển nguồn ngân sách sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (Trình kỳ họp thứ 4 HĐND xã khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026)

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân xã khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, UBND xã Mường Kim báo cáo tình hình phân bổ và thực hiện kinh phí chuyển nguồn ngân sách xã đến thời điểm 2024 sang năm 2025 4 đơn vị xã cũ (Mường Kim, Tà Mung, Pha Mu, Tà Hừa) như sau:

I. Tổng hợp nguồn kinh phí chuyển nguồn

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND xã Mường Kim về việc chuyển nguồn ngân sách của 04 xã (Mường Kim, Tà Mung, Pha Mu, Tà Hừa), tổng nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 là: 605.077.815 đồng, gồm:

1. Kinh phí giao tự chủ: 207.789.114 đồng.
2. Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2024, không bao gồm điều chỉnh dự toán từ đơn vị cấp trên: 64.082.325 đồng.
3. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được phép chuyển nguồn theo quy định: 257.736.140 đồng.
4. Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi được phép chuyển nguồn năm sau: 59.643.236 đồng.
5. Nguồn vốn chi đầu tư phát triển chuyển sang năm sau theo quy định: 15.827.000 đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

II. Tình hình phân bổ và thực hiện

UBND xã Mường Kim đã thực hiện phân bổ nguồn kinh phí chuyển nguồn đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và hướng dẫn tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Thông tư số 344/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Sau khi chính thức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025, UBND xã đã tiến hành rà soát các công trình, dự án, nhiệm vụ chi chuyển tiếp, làm cơ sở ban hành Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 14/8/2025.

Việc phân bổ được thực hiện trên nguyên tắc giữ nguyên trạng theo cơ cấu nhiệm vụ chi trước khi sắp xếp đơn vị hành chính, tập trung vào các nội dung:

- Các nhiệm vụ chi chuyên tiếp chưa hoàn thành từ năm 2024;
- Các khoản chi thực hiện chế độ, chính sách theo quy định;
- Vốn các công trình, dự án được phép kéo dài sang năm 2025;
- Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo tiến độ.

III. Nhận xét, đánh giá

Công tác phân bổ đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng mục đích, công khai, minh bạch và hiệu quả phù hợp với yêu cầu sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Việc triển khai thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu, góp phần ổn định hoạt động của bộ máy và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, một số nội dung chi thuộc Chương trình MTQG còn giải ngân chậm do quá trình chuyển đổi mô hình tổ chức, thay đổi đơn vị thụ hưởng và phải điều chỉnh thủ tục phân bổ theo đơn vị hành chính mới.

Trên đây là báo cáo tình hình phân bổ và thực hiện nguồn kinh phí chuyển nguồn ngân sách năm 2024 sang năm 2025 của UBND xã Mường Kim sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Nội

PHỤ BIỂU
BÁO CÁO CHUYỂN NGUỒN KINH PHÍ NĂM 2024 CHUYỂN SANG 2025 CỦA ĐƠN VỊ XÃ CŨ SAU KHI THỰC HIỆN SÁP XẾP ĐƠN VỊ
HÀNH CHÍNH VÀ MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

(Kèm theo Báo cáo số: 1910/BC-UBND ngày 04/11/2025 của UBND xã Mường Kim)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Mã chương	Mã ngành	Mã nguồn	Mã CTMT	Mã NDKT	Tổng số	Trong đó		Đơn vị	Ghi chú
								Dự toán đã chi 6 tháng đầu năm 2025	Dự toán còn lại		
	<u>Tổng cộng</u>						<u>605.077.815</u>	<u>15.827.000</u>	<u>589.250.815</u>		
1	Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi						529.607.579	0	529.607.579		
1.1	- BHYT cán bộ hưu	832	133	13			207.789.114	0	207.789.114		
1.2	- Lương hưu	832	371	13		0964	6.506.900		6.506.900	Phòng Văn hóa - Xã hội	
1.3	- Kinh phí tiền Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	830	341	13		0964	9.315.145		9.315.145	Văn phòng HĐND và UBND xã Mường Kim	
1.4	- Kinh phí tiền Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	819	351	13		0964	28.615.772		28.615.772	Văn phòng Đảng ủy xã Mường Kim	
1.5	- Kinh phí tiền Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	820	361	13		0964	121.877.297		121.877.297	UBMTTQ Việt Nam xã Mường Kim	Lương, Pc khối Đoàn thể của 4 xã cũ: Mường Kim 57.273.750 đ; Tà Mung: 52.29.359 đ; Pha Mu: 9.739.168 đ; Tà Hừa: 2.135.020 đ

STT	Nội dung	Mã chương	Mã ngành	Mã nguồn	Mã CTMT	Mã NDKT	Tổng số	Trong đó		Đơn vị	Ghi chú
								Dự toán đã chi 6 tháng đầu năm 2025	Dự toán còn lại		
2	Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc						64.082.325	0	64.082.325		
2.1	- Kinh phí Phụ cấp thâm niên Quân sự, Quốc phòng	830	011	15		0965	3.272.400		3.272.400		
2.2	- Kinh phí Phụ cấp Lực lượng ANTTCS	830	041	15		0965	3.471.000		3.471.000		
2.3	- Kinh phí quản lý sau cai nghiện theo NQ 68/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	830	041	15		0965	1.080.000		1.080.000		
2.4	- Kinh phí PC HĐND	830	341	15		0965	13.946.538		13.946.538	Văn phòng HĐND và UBND xã Mường Kim	
2.5	- Kinh phí các nhiệm vụ phát sinh khác ngoài Dự toán	830	341	15		0965	544.740		544.740		Chi sửa chữa tài sản, điện nước
2.6	- Kinh phí 30% tăng thu thực hiện các nhiệm vụ theo khoản 2 điều 59 của luật ngân sách nhà nước	831	341	15		0965	12.095.447		12.095.447		
2.7	- Kinh phí thực hiện theo QĐ 169	819	351	15		0965	7.533.000		7.533.000	Văn phòng Đảng ủy xã Mường Kim	P/c Cấp ủy
2.8	- Kinh phí đại hội Đảng	819	351	15		0965	22.139.200		22.139.200		Xã Tả Hừa cũ không thực hiện hết
3	Kinh phí khác theo quy định của pháp luật						257.736.140	0	257.736.140		
3.1	- Kinh phí DA4: Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hóa bản Thảm Phé, Nà Then, xã Mường Kim	831	338	12	00514	0968	9.266.820		9.266.820	Phòng Kinh tế xã Mường Kim	Xã Mường Kim cũ không thực hiện hết
3.2	- Kinh phí DA 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số...	832	161	12	00516	0968	500.000		500.000	Phòng Văn hóa - Xã hội xã Mường Kim	

STT	Nội dung	Mã chương	Mã ngành	Mã nguồn	Mã CTMT	Mã NDKT	Tổng số	Trong đó		Đơn vị	Ghi chú
								Dự toán đã chi 6 tháng đầu năm 2025	Dự toán còn lại		
3.3	- Kinh phí DA8: thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	820	398	12	00518	0968	147.969.320	0	147.969.320	UBMTTQ Việt Nam xã	Mường Kim 28.431.000 đ; Pha Mu: 73.762.480 đ; Tà Hừa 45.775.840 đ
3.4	- Kinh phí vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	831	278	12	00497	0968	100.000.000	0	100.000.000	Phòng Kinh tế xã Mường Kim	
II	Chuyển nguồn các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được phép chuyển năm sau theo quy định						59.643.236	0	59.643.236		
I	- Kinh phí Tăng thu ngân sách	829		12		0967	59.643.236	0	59.643.236		
	Trong đó:										
	- Kinh phí 30% tăng thu thực hiện các nhiệm vụ theo khoản 2 điều 59 của luật ngân sách nhà nước						17.892.971		17.892.971	Văn phòng HĐND và UBND xã	
	- Kinh phí 70% để thực hiện cải cách tiền lương						41.750.265		41.750.265		
III	Chuyển nguồn Chi đầu tư phát triển, thực hiện chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Pháp Luật						15.827.000	15.827.000	0		
I	- Công trình: Nhà văn hóa bán Hua Chit xã Tà Hừa (Mã DA: 8033289)	831	161	43	00516	0961	15.827.000	15.827.000	0	Phòng Kinh tế xã Mường Kim	